TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG – TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HSST.

Ngày: 29/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử S thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Cảnh.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Nhi

- **Thư ký phiên toà**: Bà Phạm Thị Tố Uyên – Thư ký TAND huyện Kbang.

- **Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên toà**: Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2020, tại Hội trường xét xử, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử S thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/HSST ngày 17/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn D, sinh ngày 15/8/1986, tại Minh H, Quảng Bình; Nơi thường trú: Tổ dân phố 18, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12. Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 10/01/2008 bị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tại bản án số 02/2008/HSST. Ngày 27/11/2008 bị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 11 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" tại bản án số 31/2008/HSST. Ngày 18/5/2010 bị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại bản án số 07/2010/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của 03 bản án trên. Con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Cao Thị L. Vợ là Huỳnh Thị C (đã Ly hôn), có 01 con sinh năm 2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Văn G, sinh ngày 13/12/1994, tại Định H, Thái Nguyên; Nơi thường trú: Thôn 4, xã S Pai, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Dao; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Triệu Văn M và bà Bàn Thị N. Vợ là Lê Thị Thùy D.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Triệu Văn S, sinh ngày 05/9/1982, tại Định H, Thái Nguyên; Nơi thường trú: Thôn 4, xã S P, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Dao; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 2/12. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Triệu Văn H và bà Lý Thị V. Vợ là Dương Hồng C, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Đinh Văn Đ, sinh năm 1981 tại K, Gia Lai; Nơi thường trú: Làng Kon V, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Ba Na; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Tiền án, tiền sự: không. Con ông Đinh Văn D và bà Đinh Thị D. Vợ là Đinh Thị N. Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Bị cáo bị bắt từ ngày 23/5/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Cảnh L, sinh ngày 19/10/1988 tại K, Gia Lai; Nơi thường trú: Thôn T, xã Sn L, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; Tiền án, tiền sự: không. Con ông Nguyễn Cảnh M (chết) và bà Trương Thị T.

Bị cáo bị bắt từ ngày 19/7/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho các bị cáo Triệu Văn G, Triệu Văn S và Đinh Văn Đ:** Ông Nguyễn Thành Trung - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt).

***Người bị hại:** Công ty TNHH MTV L nghiệp Trạm L;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đàm Văn Tích, sinh năm 1964 - Chức vụ: Phó Giám đốc công ty (có mặt).

Địa chỉ: Xã Sn L, huyện K, tỉnh Gia Lai.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã S P, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Chị Dương Hồng C sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã S P, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI D VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ S vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/5/2019 Lê Ngọc H, Trần Văn D và Đặng Khánh M sau khi đã bàn bạc thống nhất đi vào khu vực rừng thuộc Công ty TNHH MTV L nghiệp Trạm L để khai thác gỗ Dổi trái phép bán lấy tiền tiêu xài, cả 3 đi theo đường Trường Sn Đông để vào rừng của Công ty TNHH MTV L nghiệp Trạm L khai thác gỗ, khi đến gần Công ty L nghiệp Trạm L, H dừng xe lại gọi điện cho Nguyễn Cảnh L dẫn đường, chỉ chỗ có gỗ Dổi khai thác. L đồng ý dẫn H, D, M đi đến nhà đầm của Đinh Văn Đ tại lô 2 khoảnh 7 tiểu khu 8, L phần do Công ty TNHH MTV L nghiệp Trạm L quản lý. Tại đây H tổ chức uống rượu, trong lúc uống rượu L hỏi Đ ở

đây lâu có biết chỗ nào có cây gỗ Dổi to chỉ cho H, H cho tiền tiêu xài, Đ đồng ý dẫn đi, đến khoảng 17 giờ 30 phút L đi về nhà tại thôn Trạm L xã Sn Lang. Khoảng 19 giờ ngày 15/5/2019 lợi dụng trời tối, Đ dẫn H, D và M đi xem cây gỗ Dổi có đường kính gốc khoảng 1,2m, dài từ gốc đến đoạn phân cành khoảng 03m. Sau đó tất cả về nhà rẫy (nhà đầm) của Đ tiếp tục uống rượu, tại đây H nói cây gỗ Dổi này to quá, mấy anh em mình không thể cắt hạ, xẻ gỗ được, phải gọi thêm hai người vào cùng làm, tất cả đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/5/2019, H gọi điện thoại cho Triệu Văn G rủ đi làm gỗ, G đồng ý. Sau đó G gọi điện rủ thêm Triệu Văn S cùng vào khai thác gỗ với H, S đồng ý đi cùng. Khoảng 19 giờ đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, H và D ra đường Trường Sn Đông để đón G và S đi vào nhà đầm của Đ cùng uống rượu, H đứng trên đường Trường Sn Đông để canh đường. Khoảng 23 giờ cùng ngày, D nói với G, S, M và Đ mang công cụ đi cắt hạ cây gỗ Dổi, M lên đường Trường Sn Đông cùng H đi canh đường. D mang cưa, xăng, nhớt, lam và xích, Đ mang theo con rựa, G, S không mang gì cùng đi bộ đến gốc cây gỗ Dổi đã xem trước đó. D lắp lam, xích và đổ xăng vào máy cưa, Đ dùng rựa phát dọn cây nhỏ xung quanh gốc, D đưa máy cưa cho G giật nổ để cắt cây đổ, cắt được khoảng 10 phút thì G đưa cưa cho S tiếp tục cưa khoảng 05 phút. D đi về nhà đầm lấy thêm xăng. Sau khi cắt đổ, thấy bên trong thân bị bọng không xẻ gỗ được nên S tháo cưa bỏ vào ba lô cùng G đi về nhà đầm thì bị lực lượng bảo vệ rừng Công Ty L nghiệp Trạm L bắt quả tang D, G và S, còn Đ đi bắt ếch không bị bắt, H và M chạy thoát.

Quá trình điều tra đã thu giữ những vật chứng sau:

- 01 máy cưa xăng hiệu STIHL, màu trắng cam kèm theo 01 dây xích cưa xăng;
- 02 chiếc ĐTDĐ hiệu NOKIA màu đen, 01 chiếc ĐTDĐ hiệu IPHONE 6S, 01 chiếc ĐTDĐ hiệu OPPO màu xanh đen và 01 chiếc ĐTDĐ hiệu ITEL màu đen;
- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn D.
- Gỗ tròn còn lại tại hiện trường là 4,950 m^3 trong quá trình điều tra, ngày 08/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả toàn bộ số gỗ đã thu giữ cho đơn vị chủ rừng là Công ty TNHHMTV L nghiệp Trạm L là: 4,950 m^3 trị giá: 68.015.000 đồng, đại diện Công ty TNHHMTV L nghiệp Trạm L đã nhận lại đầy đủ tang vật gỗ trên.

Nhận được tin báo, ngày 17/5/2019 Hạt Kiểm L cùng các ngành chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường xác định: Tại lô 2, K.7, TK8, tọa độ điểm (OX499028; OY1604926) L phần do Công ty TNHHMTV L nghiệp Trạm L quản lý thuộc rừng sản xuất, trạng thái rừng thường xanh trung bình phát hiện 01 cây gỗ Dổi, nhóm III bị cắt hạ trái phép, khối lượng gỗ bị thiệt hại là **11,730m^3**, 01 cây gỗ Trâm, nhóm V bị đổ lây, khối lượng bị thiệt hại là **2,341m^3**, 01 cây gỗ SP7, nhóm VII bị đổ lây, khối lượng bị thiệt hại là **2,781m^3**, 01 cây gỗ SP7, nhóm VII bị đổ lây, khối lượng bị thiệt hại là **0,444m^3**. Tổng khối lượng gỗ tròn bị thiệt hại là **17,296m^3**. Khối lượng gỗ có khả năng thu giữ được là 03 lóng gỗ Dổi, khối lượng **4,950m^3.**

Căn cứ kết luận định giá số: 02/KL-HĐĐG ngày 18/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kbang, trị giá thiệt hại của 17,296m^3 gỗ tròn là: **146.601.900 đồng**. Giá trị gỗ đã thu giữ được trong quá trình điều tra, loại gỗ Dổi nhóm III khối lượng 4,950m^3 là: **68.015.000 đồng**.

Tại Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 14/02/2020, VKSND huyện Kbang đã truy tố Trần Văn D, Triệu Văn G, Triệu Văn S, Đinh Văn Đ và Nguyễn Cảnh L về tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và L sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội D bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Trần Văn D, Triệu Văn G, Triệu Văn S, Đinh Văn Đ và Nguyễn Cảnh L phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và L sản"* . Đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Văn D, Triệu Văn G, Triệu Văn S, Đinh Văn Đ và Nguyễn Cảnh L.

Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Triệu Văn G, Triệu Văn S và Đinh Văn Đ.

Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Triệu Văn G, Triệu Văn S, Đinh Văn Đ và Nguyễn Cảnh L.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Trần Văn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Bị cáo Triệu Văn G từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù giam.

Bị cáo Triệu Văn S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù giam.

Bị cáo Đinh Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù giam.

Bị cáo Nguyễn Cảnh L từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù giam.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho Công ty TNHH MTV LN Trạm L số tiền là **78.586.900 đồng** và bồi thường thiệt hại đối với rừng tự nhiên do hành vi phạm tội của mình gây ra cho ngân sách nhà nước số tiền là **439.805.700 đồng.**

Về xử lý vật chứng:

*Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) máy cưa xăng hiệu STIHL màu trắng cam, không gắn lam cưa.
- 01 (một) xích cưa bằng kim loại.
- 04 (bốn) chiếc điện thoại di động đã cũ (trong đó: Có 02 chiếc NOKIA màu đen, 01 chiếc OPPO màu xanh đen và 01 chiếc ITEL màu đen).

*Đề nghị HĐXX tuyên trả cho chị Lê Thị Thùy D 01 điện thoại IPHONE 6S màu vàng đồng.

*Đề nghị HĐXX tuyên trả cho bị cáo Trần Văn D 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn D, số 231094957 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 09/7/2012.

Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn D, Triệu Văn G, Triệu Văn S, và Nguyễn Cảnh L phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định. Đề nghị HĐXX miễn án phí HSST và DSST đối với bị cáo Đinh Văn Đ.

Bị cáo Nguyễn Cảnh L cho rằng bị cáo chỉ là người dẫn các bị cáo khác đến nhà bị cáo Đ, không tham gia vào việc khai thác gỗ của các bị cáo nên cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá cao, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo với mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Các bị cáo D, G, S và Đ không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện theo ủy quyền của người bị hại đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền thiệt hại về gỗ chưa thu giữ được cho công ty TNHH MTV LN Trạm L.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho các bị cáo Triệu Văn G, Triệu Văn S và Đinh Văn Đ trình bày nội D bào chữa:

Ông Nguyễn Thành Trung nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang về tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo G, S, Đ và nêu lên những tình tiết để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt: Các bị cáo G, S, Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu các bị cáo phạm tội và thuộc trường ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây cho bị hại. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét đến mức độ lỗi do các bị cáo gây ra để quyết định hình phạt và mức bồi thường trách nhiệm dân sự. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự cho bị cáo G và S được hưởng mức án 01 năm tù và bị cáo Đ được hưởng mức án bằng với thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Về án phí: Bị cáo Đ là người dân tộc thiểu số, cư trú tại làng K, xã Đ (làng đặc biệt khó khăn) và đã có đơn đề nghị được miễn tiền án phí HSST và DSST nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí HSST và DSST cho bị cáo Đ.

Kiểm sát viên nhất trí với đề nghị của người chữa cho các bị cáo Đinh Văn Đ, Triệu Văn G, Triệu Văn S về điều luật áp dụng. Đối với đề nghị xem xét mức độ lỗi để quyết định hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với từng bị cáo thì tại phiên tòa các bị cáo đều khai là không xác định được rõ vai trò của từng bị cáo, các bị cáo thống nhất cùng chịu chung về trách nhiệm bồi thường dân sự. Do đó, đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyên trên của các bị cáo.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện theo pháp luật của người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo Trần Văn D, Triệu Văn G, Triệu Văn S, Đinh Văn Đ và Nguyễn Cảnh L phù H với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù H với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ S vụ án, thể hiện:

Các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Cảnh L, Triệu Văn S, Triệu Văn G và Đinh Văn Đ đều là người đã thành niên, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xong, xuất phát từ việc muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/5/2019, H đã gọi điện cho Nguyễn Cảnh L dẫn đến nhà Đầm của Đinh Văn Đ nhờ Đ chỉ chỗ cho nhóm của H vào lô 2 khoảnh 7 tiểu khu 8 là rừng sản xuất thuộc L phần Công ty Trạm L quản lý để khai thác trái phép 01 cây gỗ Dổi nhóm III, 01 cây gỗ Trâm nhóm V và 02 cây gỗ SP7 nhóm VII bị đổ lây. Tổng khối lượng gỗ tròn bị thiệt hại là **17,296m^3** trị giá **146.601.900 đồng**. Giá trị thiệt hại phải bồi thường đối với rừng tự nhiên là **439.805.700 đồng** theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng của huyện**.**

[3] Tội phạm do các bị cáo gây ra đã xâm phạm vào trật tự quản lý nhà nước về rừng, xâm phạm nghiêm trọng đến tài nguyên rừng, đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, HĐXX xét thấy cần phải có mức án tương xứng đối với các bị cáo, nhằm đạt mục đích răn re, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Trong vụ án này Lê Ngọc H là người khởi xướng, chủ mưu, cầm đầu đã rủ Trần Văn D, Đặng Khánh M, Triệu Văn G, Triệu Văn S, Nguyễn Cảnh L, Đinh Văn Đ cùng tham gia khai thác gỗ trái phép tại lô 2 khoảnh 7 tiểu khu 8, L phần do Công ty TNHHMTV L nghiệp Trạm L quản lý.

Sau khi gây án, Lê Ngọc H cùng Đặng Khánh M đã bỏ trốn khỏi địa phương đến nay chưa xác định được ở đâu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã khởi tố và ra quyết định truy nã bị can, ra quyết định tách vụ án, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là đúng quy định. Vì vậy HĐXX, không xem xét trong vụ án này.

Đối với các bị cáo Trần Văn D, Triệu Văn G, Triệu Văn S sau khi được H rủ đi khai thác gỗ trái phép đã tham gia một cách tích cực, trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo Nguyễn Cảnh L và Đinh Văn Đ là người giúp sức tích cực; bị cáo Đ là người dẫn các bị cáo khác vào rừng khai thác gỗ trái phép.

[5] Về nhân thân:

Các bị cáo Triệu Văn G, Triệu Văn S, Nguyễn Cảnh L, Đinh Văn Đ đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu các bị cáo phạm tội. Riêng bị cáo Trần Văn D có nhân thân xấu, cụ thể:

Ngày 10/01/2008 bị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tại bản án số 02/2008/HSST.

Ngày 27/11/2008 bị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 11 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" tại bản án số 31/2008/HSST.

Ngày 18/5/2010 bị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại bản án số 07/2010/HSST.

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của 03 bản án trên và đã được xóa án tích. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo Trần Văn D không được coi là phạm tội lần đầu.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Cảnh L, Triệu Văn S, Triệu Văn G và Đinh Văn Đ đều đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX xem xét áp dụng đối với 05 bị cáo; các bị cáo Triệu Văn S, Triệu Văn G và Đinh Văn Đ đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX xem xét áp dụng đối với 03 bị cáo; các bị cáo Nguyễn Cảnh L, Triệu Văn S, Triệu Văn G và Đinh Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX xem xét áp dụng đối với 04 bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo đều khai là không xác định được rõ vai trò của từng bị cáo trong vụ án, các bị cáo thống nhất cùng chịu chung mức độ lỗi và trách nhiệm bồi thường dân sự. Do đó, các bị cáo phải cùng liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự như nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây thiệt hại cho công ty TNHH MTV LN Trạm L là 17,296m^3 gỗ tròn, trị giá là **146.601.900 đồng**. Sau khi trừ đi khối lượng gỗ thu được là 4,950m^3 gỗ tròn, trị giá là

68.015.000 đồng thì giá trị thiệt hại còn lại là **78.586.900 đồng**. Phần thiệt hại này các bị cáo Triệu Văn G và Triệu Văn S mỗi bị cáo đã nộp bồi thường số tiền là 2.000.000 đồng, bị cáo Đinh Văn Đ đã nộp bồi thường số tiền là 1.000.000 đồng cho người bị hại. Do đó, buộc các bị cáo phải liên đới tiếp tục bồi thường cho Công ty TNHH MTV LN Trạm L số tiền cụ thể như sau: Bị cáo Trần Văn D là **15.717.380** đồng; bị cáo Triệu Văn G là **13.717.380** đồng; bị cáo Triệu Văn S là **13.717.380** đồng; bị cáo bị cáo Đinh Văn Đ là **14.717.380** đồng và bị cáo Nguyễn Cảnh L là **15.717.380** đồng.

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại đối với rừng tự nhiên cho Nhà nước tổng số tiền là **439.805.700** đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường **87.961.140** đồng.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) máy cưa xăng hiệu STIHL màu trắng cam, không gắn lam cưa; 01 (một) xích cưa bằng kim loại; 04 (bốn) chiếc điện thoại di động đã cũ (trong đó: Có 02 chiếc NOKIA màu đen, 01 chiếc OPPO màu xanh đen và 01 chiếc ITEL màu đen) đều là công cụ, phương tiện các bị cáo đã sử dụng để liên lạc trong quá trình tham gia khai thác gỗ trái phép nên cần tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 6S màu vàng đồng. Tại phiên tòa xác định được đây là điện thoại của chị D, bị cáo G không sử dụng điện thoại để liên lạc với các bị cáo khác khi thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho chị Lê Thị Thùy D.

- Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn D, số 231094957 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 09/7/2012 qua kiểm tra, đối chiếu đúng là của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Trần Văn D.

[10] Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù H nên được HĐXX chấp nhận. Riêng mức hình phạt đề nghị áp dụng với bị cáo Nguyễn Cảnh L HĐXX không chấp nhận vì bị cáo L cũng chỉ là người chỉ đường như bị Đ nên HĐXX xem xét quyết định mức hình phạt đối với hai bị cáo là bằng nhau.

Xét quan điểm của người bào chữa về điều luật áp dụng, án phí là phù H nên được HĐXX chấp nhận, riêng với mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo Đinh Văn Đ là xử phạt bị cáo với mức bằng với thời hạn tạm giữ, tạm giam thì HĐXX không chấp nhận vì bị cáo là người giúp sức tích cực trong vụ án.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo chưa được thu lợi bất chính từ việc khai thác gỗ trái phép, không có việc làm và thu nhập ổn định, tài sản riêng không có nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[12] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Cảnh L, Triệu Văn S và Triệu Văn G phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

Bị cáo Đ là người dân tộc thiểu số, cư trú tại làng có kinh tế đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị được miễn tiền án phí HSST và DSST nên HĐXX quyết định miễn án phí HSST và DSST đối với bị cáo Đinh Văn Đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Cảnh L, Triệu Văn S, Triệu Văn G và Đinh Văn Đ.

Áp D thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Cảnh L, Triệu Văn S, Triệu Văn G và Đinh Văn Đ.

Áp D thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Triệu Văn S, Triệu Văn G và Đinh Văn Đ.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585 và 587 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn D, Triệu Văn S, Triệu Văn G, Đinh Văn Đ và Nguyễn Cảnh L, phạm tội ***"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và L sản"***.

[3] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn D 02** *(hai)* **năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam *(ngày 17/5/2019).*

Xử phạt bị cáo **Triệu Văn G 01** *(một)* **năm 03** *(ba)* **tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam *(ngày 17/5/2019).*

Xử phạt bị cáo **Triệu Văn S 01** *(một)* **năm 03** *(ba)* **tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam *(ngày 17/5/2019).*

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn Đ 01** *(một)* **năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 23/5/2019).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Cảnh L 01** *(một)* **năm tù,** thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 19/7/2019).

[4] Về trách nhiệm dân sự:

*Buộc các bị cáo Trần Văn D, Triệu Văn S, Triệu Văn G, Đinh Văn Đ và Nguyễn Cảnh L phải liên đới tiếp tục bồi thường cho Công ty TNHH MTV LN Trạm L số tiền cụ thể như sau:

- Bị cáo Trần Văn D là: **15.717.380** đồng;
- Bị cáo Triệu Văn G là: **13.717.380** đồng;
- Bị cáo Triệu Văn S là: **13.717.380** đồng;
- Bị cáo Đinh Văn Đ là: **14.717.380** đồng.
- Bị cáo Nguyễn Cảnh L là: **15.717.380** đồng.

*Buộc các bị cáo Trần Văn D, Triệu Văn S, Triệu Văn G, Đinh Văn Đ và Nguyễn Cảnh L phải liên đới bồi thường thiệt hại đối với rừng tự nhiên cho Nhà nước tổng số tiền là **439.805.700** đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là **87.961.140** đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường H cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường H bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 LTHADS.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) máy cưa xăng hiệu STIHL màu trắng cam, không gắn lam cưa; 01 (một) xích cưa bằng kim loại; 04 (bốn) chiếc điện thoại di động đã cũ (trong đó: Có 02 chiếc NOKIA màu đen, 01 chiếc OPPO màu xanh đen và 01 chiếc ITEL màu đen).

Tuyên trả cho chị Lê Thị Thùy D 01 chiếc IPHONE 6S màu vàng đồng.

Tuyên trả cho bị cáo Trần Văn D 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn D, số 231094957 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 09/7/2012.

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2019 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Cảnh L, Triệu Văn S và Triệu Văn G mỗi bị cáo phải chịu **200.000** đồng án phí HSST.

Buộc bị cáo Trần Văn D và Nguyễn Cảnh L mỗi bị cáo phải chịu **5.183.926** đồng án phí DSST.

Buộc các bị cáo Triệu Văn G và Triệu Văn S mỗi bị cáo phải chịu **5.083.926** đồng án phí DSST.

Miễn án phí HSST và DSST đối với bị cáo Đinh Văn Đ.

[7] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện.
-Cơ quan CSĐT công an huyện.
- Hạt Kiểm L huyện
-Các bị cáo.
- Người bị hại.
-Người CQL,NVLQ.
-Chi cục THADS huyện.
(Khi án có HLPL).
-Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ S THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Phương